

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	LUẬT DÂN SỰ 1
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Civil Law 1
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011313
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	30
- Thực hành:	0
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật dân sự Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự như giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, thừa kế.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1 Mục tiêu chung

Học phần này có mục tiêu là sinh viên vận dụng được kiến thức pháp luật dân sự Việt Nam; thực hành được các kỹ năng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và áp dụng các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống; tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức:** Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý về: những vấn đề chung về Luật Dân sự; quan hệ pháp luật dân sự; giao dịch dân sự; đại diện; thời hiệu; tài sản; quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản; thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, phân chia di sản thừa kế.
- **Về kỹ năng:** Học phần giúp sinh viên đạt những kỹ năng: Tra cứu và sử dụng văn bản quy phạm pháp luật về dân sự; Tư duy pháp lý; Phát hiện những bất cập, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật dân sự; Phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận pháp lý đặt ra trong mối quan hệ với thực tiễn cuộc sống.
- **Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:** Học phần giúp sinh viên có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Tôn trọng pháp luật dân sự; Đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế; Nhận thức được vai trò quan trọng của Luật Dân sự đối với đời sống; vận dụng các kiến thức pháp luật đã học vào thực tiễn.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được những kiến thức pháp lý về những vấn đề lý luận chung về Luật Dân sự
CLO2	Giải thích được quy định của pháp luật dân về giao dịch dân sự, giám hộ, đại diện, thời hạn, thời hiệu, tài sản quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, thừa kế.
CLO3	Áp dụng được các quy định của pháp luật dân sự trong học phần
CLO4	Đánh giá được tính thống nhất, minh bạch, khả thi trong các quy định pháp luật dân sự.
CLO5	Vận dụng các kiến thức, quy định của pháp luật dân sự đã học để giải quyết tình huống cụ thể phát sinh.
CLO6	Nâng cao kỹ năng tư duy pháp lý, đóng vai trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, giải quyết tranh chấp
CLO7	Tra cứu được các văn bản quy phạm pháp luật về dân sự.
CLO8	Tôn trọng pháp luật dân sự, rèn luyện đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp. Tôn trọng tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự;.

CLO9	Tích cực nâng cao trình độ hiểu biết về pháp luật dân sự; khách quan trong đánh giá và vận dụng các quy định pháp luật vào tình huống cụ thể
------	--

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			R							
CLO 2			R							
CLO 3			M							
CLO 4			M							
CLO 5							M			
CLO6							M			
CLO7							I			
CLO8									M	
CLO9									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ 1.1. Khái niệm Luật Dân sự 1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự 1.2.1. Đối tượng điều chỉnh của Luật Dân sự 1.2.2. Phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự 1.3. Nguyên tắc cơ bản của luật dân sự Việt Nam 1.4. Nguồn của Luật Dân sự 1.5. Sơ lược lịch sử phát	2		3		7	-Giảng viên: + Thuyết giảng + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	-Đọc giáo trình [1] trang 7- 56. -Đọc BLDS 2015: Điều 1 đến Điều 15, Điều 25 đến Điều 39 , Điều 688, Điều 689 -Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trình bày khái niệm, đặc điểm quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân do Luật Dân sự điều chỉnh? 2. Trình bày các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự 3. Trình bày các loại

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	triển của pháp luật dân sự Việt Nam							nguồn của Luật dân sự?
Tuần 2	CHƯƠNG 2: QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ 2.1. Khái niệm và đặc điểm của QHPLDS 2.2. Thành phần của QHPLDS 2.2.1 Chủ thể quan hệ pháp luật Dân sự 2.2.1.1. Cá nhân 2.2.1.1.1.Năng lực pháp luật 2.2.1.1.2.Năng lực hành vi 2.2.1.1.3. Nơi cư trú của cá nhân 2.2.1.1.4.Giám hộ	3		2		7	-Giảng viên: + Cùng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Thuyết trình theo chủ đề	-Đọc giáo trình [1] trang 84 đến 174 -Đọc BLDS 2015: Điều 16 đến Điều 24, Điều Điều 25 đến Điều 45, Điều 74 đến Điều 96, Điều 64 đến Điều 73 - Câu hỏi chuẩn bị: 1.Trình bày khái niệm và đặc điểm quan hệ pháp luật dân sự 3. Trình bày điều kiện

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.2.1.1.5.Tuyên bố mất tích đối với cá nhân 2.2.1.1.6.Tuyên bố chết đối với cá nhân						+Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	hậu quả pháp lý đối với trường hợp tuyên bố cá nhân mất tích, tuyên bố cá nhân chết
Tuần 3	CHƯƠNG 2 (T.T) 2.2.1.2. Pháp nhân. 2.2.1.3. Nhà nước CH XHCN Việt Nam 2.2.1.4. Hộ gia đình, tổ hợp pháp và các tổ chức khác không có tư cách pháp nhân trong QH PLDS 2.2.2. Khách	2		3		7	-Giảng viên: +Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn	-Đọc giáo trình [1] trang 84 đến 174 -Đọc BLDS 2015: Điều 16 đến Điều 24, Điều Điều 25 đến Điều 45, Điều 74 đến Điều 96, Điều 64 đến Điều 73 -Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân tích

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	thể của quan hệ pháp luật dân sự 2.2.3. Nội dung của quan hệ pháp luật dân sự						sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	năng lực chủ thể của pháp nhân 2. Trình bày các điều kiện để một tổ chức được công nhận có tư cách pháp nhân?
Tuần 4	CHƯƠNG 3: GIAO DỊCH DÂN SỰ - ĐẠI DIỆN – THỜI HẠN – THỜI HIỆU 3.1. Giao dịch dân sự 3.1.1. Những	2		3		7	-Giảng viên: +Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài	-Đọc giáo trình [1] trang 205 đến trang 271; -‘Đọc BLDS 2015: Điều 116 đến Điều 157

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	vấn đề chung về giao dịch dân sự 3.1.2. Giải thích giao dịch dân sự 3.1.3. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự 3.1.4. Giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lý 3.2. Đại diện 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đại diện 3.2.2. Các loại đại diện 3.2.3. Giới hạn và hậu quả pháp lý của việc thực hiện quyền đại diện 3.2.4. Chấm dứt đại diện						học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình, xây dựng tình huống pháp lý - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời	-Câu hỏi chuẩn bị: 1.Trình bày khái niệm, đặc điểm và phân loại Giao dịch dân sự? 2. Phân tích các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự? 3. Trình bày khái niệm đại diện. 4. Căn cứ xác lập quyền đại diện.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							câu hỏi do GV đưa ra	
Tuần 5	CHƯƠNG 3 (T.T) 3.3.Thời hạn 3.3.1. Khái niệm và phân loại thời hạn 3.3.2. Cách tính thời hạn 3.4.Thời hiệu 3.4.1. Khái niệm thời hiệu và các loại thời hiệu 3.4.2. Cách tính thời hiệu	3		2		7	--Giảng viên: + Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình, xây dựng tình huống pháp lý	-Đọc giáo trình [1] trang 205 đến trang 271; -‘Độc BLDS 2015: Điều 116 đến Điều 157 Câu hỏi chuẩn bị: 7.Trình bày khái niệm thời hạn, khái niệm thời hiệu? 8. Cách xác định thời hạn? So sánh thời hạn với thời hiệu?

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							- Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	
Tuần 6	CHƯƠNG 4: TÀI SẢN 4.1. Những vấn đề chung về tài sản 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Các dạng tồn tại của tài sản theo quy	3		2		7	-Giảng viên: + Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu	-Đọc giáo trình [1] trang 177 đến 203; -Đọc BLDS 2015: Điều 105 đến Điều 115 -Câu hỏi chuẩn bị:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	định của Bộ luật dân sự năm 2015 4.2. Phân loại tài sản và phân loại vật 4.2.1. Phân loại tài sản 4.2.2. Phân loại vật 4.3. Chế độ pháp lý đối với tài sản						hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình, xây dựng tình huống pháp lý - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do	1.Trình bày khái niệm tài sản 2.Trình bày phân loại tài sản và phân loại vật theo quy định BLDS 2015

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							GV đưa ra	
Tuần 7	CHƯƠNG 5: QUYỀN SỞ HỮU VÀ QUYỀN KHÁC ĐỐI VỚI TÀI SẢN 5.1. Quyền sở hữu 5.1.1. Khái niệm quyền sở hữu 5.1.2. Nội dung quyền sở hữu 5.1.2.1. Quyền chiếm hữu 5.1.2.2. Quyền sử dụng 5.1.2.3. Quyền định đoạt 5.1.3. Căn cứ xác lập quyền sở hữu 5.1.4. Căn cứ	3		2		8	-Giảng viên: + Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình, xây dựng tình huống pháp lý	-Đọc giáo trình [1] trang 275 đến 401; -Đọc BLDS 2015 từ Điều 158 đến Điều 273 - Câu hỏi chuẩn bị: 1.Trình bày Quyền sở hữu là gì? 2. Nội dung quyền sở hữu bao gồm những quyền nào? 3.Trình bày các căn cứ xác lập quyền sở

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	chấm dứt quyền sở hữu 5.1.5. Hình thức sở hữu						- Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý + Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	hữu 4. Trình bày các căn cứ chấm dứt quyền sở hữu?
Tuần 8	CHƯƠNG 5: QUYỀN SỞ HỮU VÀ QUYỀN KHÁC ĐỐI VỚI TÀI SẢN 5.2. Quyền khác đối với tài sản 5.2.1. Quyền đối với bất động sản liền	2		3		8	-Giảng viên: + Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp	-Đọc giáo trình [1] trang 275 đến 401; -Đọc BLDS 2015 từ Điều 158 đến Điều 273 - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Trình bày

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	kê 5.2.3.Quyền hưởng dụng 5.2.4. Quyền bề mặt 5.3. Bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản 5.3.1. Khái niệm và đặc điểm 5.3.2. Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản						lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình, xây dựng tình huống pháp lý - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	khái niệm quyền khác đối với tài sản và nguyên tắc thực hiện quyền khác đối với tài sản? 2. Nội dung quyền khác đối với tài sản bao gồm những quyền nào?

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 9	CHƯƠNG 6: THỪA KẾ 6.1. Khái niệm thừa kế, quyền thừa kế 6.2. Pháp luật thừa kế qua các thời kỳ 6.3. Nguyên tắc trong pháp luật thừa kế 6.4. Những quy định chung về thừa kế 6.4.1. Thời điểm mở thừa kế 6.4.2. Địa điểm mở thừa kế 6.4.3. Di sản 6.4.4. Người quản lý di sản 6.4.5 Người thừa kế 6.4.6. Người không được	3		2		8	-Giảng viên: + Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình, xây dựng tình huống pháp lý - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình	-Đọc giáo trình [1] trang 414 đến 499; -Đọc BLDS 2015 từ Điều 609 đến Điều 662 -Chuẩn bị câu hỏi: 1. Trình bày về thời điểm mở thừa kế và ý nghĩa pháp lý của việc xác định thời điểm mở thừa kế? 2. Cách xác định di sản thừa kế theo quy định Bộ luật Dân sự năm 2015?

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	quyền hưởng di sản 6.4.7. Thời hiệu thừa kế						theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	
Tuần 10	CHƯƠNG 6: THỪA KẾ 6.5 Thừa kế theo di chúc 6.5.1. Khái niệm và đặc điểm của di chúc 6.5.2. Điều kiện để di chúc được coi là hợp pháp	2		3		8	-Giảng viên: + Thuyết giảng, củng cố kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp	-Đọc giáo trình [1] trang 414 đến 499; -Đọc BLDS 2015 từ Điều 609 đến Điều 662 -Chuẩn bị câu hỏi: 1.Trình bày

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	6.5.3. Quyền của người lập di chúc 6.5.4. Hiệu lực của di chúc 6.5.5. Các quy định khác về thừa kế theo di chúc 6.5.5.1. Người hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc 6.5.5.2. Di tặng 6.5.5.3. Di sản dành vào việc thờ cúng						lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng, ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	các điều kiện để di chúc hợp pháp? 2. Trình bày các hình thức di chúc?
Tuần	CHƯƠNG 6	2		3		8	-Giảng viên:	-Đọc giáo

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
11	6.6. Thừa kế theo pháp luật 6.6.1. Khái niệm thừa kế theo pháp luật 6.6.2. Những trường hợp thừa kế theo pháp luật 6.6.3. Diện và hàng thừa kế 6.6.4. Thừa kế thế vị 6.7. Thanh toán và phân chia di sản 6.7.1. Thanh toán di sản 6.7.2. Phân chia di sản thừa kế 6.7.3. Các trường hợp hạn chế phân chia di sản						+ Thuyết giảng, cùng cô kiến thức cho sinh viên, chỉnh sửa bài thuyết trình; + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan theo mỗi nội dung bài học + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, thuyết trình,... - Sinh viên: + Hoạt động nhóm (hoặc thuyết trình theo chủ đề) + Xây dựng tình huống pháp lý +Nghe giảng,	trình [1] trang 414 đến 499; -Độc BLDS 2015 từ Điều 609 đến Điều 662 -Chuẩn bị câu hỏi: 1. Trình bày các trường hợp áp dụng thừa kế theo pháp luật 2. Hàng thừa kế theo pháp luật gồm những ai?

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							ghi chép và đặt câu hỏi (nếu có) + Làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	
Tuần 12	6.8. Ấn lệ về thừa kế ÔN TẬP	3		2		8	-Giảng viên: + Cùng cố kiến thức cho sinh viên, + Hướng dẫn nội dung bài học, đặt câu hỏi tình huống pháp lý có liên quan + Hướng dẫn sinh viên thảo luận, - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép và đặt	Đọc, tìm hiểu và trả lời câu hỏi về nội dung Bản án Giảng viên đã cung cấp

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							câu hỏi (nếu có) + Thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	
Tổng		30		30		90		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- [1] Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 1, Đại học Luật Hà Nội, NXB. Tư pháp Hà nội, 2022.
- [2] Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự (tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung), Nhà xuất bản Hồng Đức Hội Luật gia Việt Nam, 2019.
- [3] Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế (tái bản có sửa đổi, bổ sung), Nhà xuất bản Hồng Đức Hội Luật Gia Việt Nam, 2019.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

- Sách

- [1] TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015, Nxb Tư pháp, 2016;
- [2] PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật Thừa kế Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 1, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.
- [3] PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật Thừa kế Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 2, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.

[4] PGS.TS Phùng Trung Tập, Kiều Thị Thùy Linh, Nhập môn Luật Dân sự, Nhà Xuất bản Lao động, 2020.

[5] PGS.TS Phùng Trung Tập, Kiều Thị Thùy Linh, Tài sản và vật quyền, Nhà Xuất bản Lao động, 2021.

- Văn bản quy phạm pháp luật:

[1] Hiến pháp Việt Nam năm 2013

[2] Bộ luật Dân sự năm 2015

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh giá năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá thái độ tích cực, chủ động tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi/bài tập - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm.	CLO8 CLO9	10%
2	Kết quả làm việc nhóm (hoặc bài thuyết trình): Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một chủ đề làm việc nhóm hoặc một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	20%

	trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 15-20 phút để thuyết trình và 5-10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.		
3	Xây dựng tình huống pháp lý (đóng kịch tại lớp/quay video clip): GV sẽ đưa ra các chủ đề, SV tiến hành xây dựng các tình huống pháp lý. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	- Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học trong việc xây dựng tình huống pháp lý nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống, nội dung từ chương 1 đến chương	- Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	40%

		hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.		
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI NHẬN ĐỊNH + BÀI TẬP - Bài thi 60 phút, bao gồm 06 câu hỏi nhận định và 1-2 bài tập tự luận. - Câu hỏi nhận định: 06 câu nhận định, đúng/sai và giải thích vì sao. - Bài tập tự luận: có thể 01 bài tập tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan trong phạm vi môn học.	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng hiểu và phân tích các vấn đề pháp lý về Luật Dân sự.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO5 CLO6 CLO7	30%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.	CLO8 CLO9	10%
	Tổng		100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự các buổi thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Sinh viên không tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.
- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị coi là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO8 CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO8 CLO9	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp		15%	< 40% số lượng thành	Từ 40% đến 60% số lượng	Từ 60% đến 80% số lượng	Từ 80% đến 100% thành

tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO8 CLO9		viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO5 CLO6 CLO7	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO5 CLO6 CLO7	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá kết quả xây dựng tình huống pháp lý (đóng kịch/quay video minh họa)

Tiêu chí	CĐR	Tỉ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0- 4.9	5- 6.9	7- 8.4	8.5- 10
Về nội dung pháp lý -Chất lượng tình huống pháp lý -Giải quyết đúng pháp luật -Giải quyết triệt để	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%	- Tình huống quá ít vấn đề pháp lý, không kịch tính, không thời sự - Vận dụng chưa đúng qui phạm PL - Còn 3 vấn đề trở lên chưa giải quyết triệt để	- Tình huống đơn giản, thời sự kịch tính - Vận dụng đúng qui phạm pháp luật;- Còn 2 vấn đề chưa giải quyết triệt để	- Tình huống khá hấp dẫn, thời sự, kịch tính - Vận dụng đúng qui phạm pháp luật - Còn 1 vấn đề chưa giải quyết triệt để	- Tình huống hấp dẫn, thời sự, kịch tính - Vận dụng đúng qui phạm pháp luật - Giải quyết triệt để mọi vấn đề
Về trình tự diễn ra tình huống - Mức độ đầy đủ về dữ kiện thời gian, không gian, có dữ kiện khác về nhân thân, thông tin cá nhân	CLO5 CLO6 CLO7	20%	Không đầy đủ các dữ kiện	Có các dữ kiện đủ để người xem hiểu được tình huống	Có đủ các dữ kiện	Có đủ các dữ kiện, được sắp xếp hợp lý về trình tự thời gian, không gian
Về trang phục	CLO8 CLO9	10%	Không chuẩn bị trang phục cho bất kỳ nhân vật nào hoặc mặc trang phục không phù	Trang phục của các thành viên tham gia trong tình huống không đồng bộ (vừa đồng phục, vừa trang phục	Có đủ trang phục cho những nhân vật trong tình huống	Có trang phục đầy đủ, đẹp, lịch sự

			trường học đường	nhân vật)		
Về đóng vai, diễn xuất	CLO5 CLO6 CLO7	20%	Có trên 4 nhân vật không thuộc lời thoại diễn không tốt	Có 3- 4 nhân vật thỉnh thoảng không thuộc lời thoại, diễn không tốt	Có 1-2 nhân vật đôi khi không thuộc lời thoại, diễn không tốt	Tất cả các nhân vật đều thuộc lời thoại, diễn rất tốt
Về cách dàn dựng bối cảnh	CLO5 CLO6 CLO7	10%	Không chuẩn bị bối cảnh, đạo cụ (nếu có)	Có bối cảnh, thiếu 4-5 đạo cụ (nếu có)	Có bối cảnh phù hợp, thiếu 2-3 đạo cụ	Có bối cảnh, đạo cụ đầy đủ, phù hợp, thể hiện sự sáng tạo trong tình huống

9.4. Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận (giữa kỳ và cuối kỳ)

Tiêu chí	CDR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO5 CLO6 CLO7	40%				

9.5. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu 0 - 3.4	Biết sơ sài 3.5 - 4.9	Hiểu sơ bộ 5.0 - 6.9	Hiểu cận kề 7.0-8.4	Hiểu sâu 8.5-10
CLO1	15%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	15%					
CLO3	15%					
CLO4	15%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	5%					
CLO9	5%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

P. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Vanle

Phuc

My Mai

TS. Nguyễn Văn Thiện

Đỗ Ngọc Phúc

Ts. Thị Đông Hà